

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXS-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSS-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Sành P**; tên thường gọi: S

Sinh ngày: 14/7/1981, tại M, Nguyễn Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT: Xóm L, xã M, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: Mù chữ

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lý Kiểm P1, sinh năm 1942, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà: Lý Mùi G, sinh năm 1941, nghề nghiệp: Làm ruộng

Ông P1, bà G cùng trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Lý Mùi C, sinh năm 1986, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006

Bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Lý Đào O (tên gọi khác: Đặng Phụ O), sinh năm 1978

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Triệu Văn T, sinh năm 1951

Trú tại: Xóm Lũng Nọi, xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Triệu Văn T:

Bà Bàn Mùi L1, sinh năm 1952

Trú tại: Xóm Lũng Nọi, xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/9/2020).

Có mặt.

+ Ông Lý Phụ Và, sinh năm 1976

Trú tại: Xóm Sáng Lìn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Dao đỏ:*

Bà Đặng Thị H

Công tác tại: Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Nguyên Bình.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/4/2020, Công an xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Lý Đào O, sinh năm 1978, trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng về việc ông O bị mất một cái máy cưa nhãn

hiệu Huspvarna Speccial 365, lưỡi dài 80 cm nhãn hiệu Stihl, gậy 02 con ốc, vỏ nắp máy bên trên và ốc vặn giữ lam xích có 01 con ốc theo máy, còn 01 con ốc của dòng máy Stihl. Qua một thời gian thăm dò và tìm kiếm, ông O phát hiện chiếc máy cưa của mình đang ở tại nhà ông Triệu Văn Trình, sinh năm 1951, trú tại xóm Lũng Nội, xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Ông T khai nhận chiếc máy cưa ông mua lại với hai người thanh niên một người tên là Phụ Và, một người tên là S, cả hai đều ở xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra xác định được người có tên gọi là S họ tên đầy đủ Lý Sành P, sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là người đã lấy trộm chiếc máy cưa đem bán.

Tại cơ quan điều tra, Lý Sành P khai nhận: Đầu năm 2019, P không nhớ cụ thể ngày nào, khi đi qua nhà ông Lý Đào O là người cùng xóm, P thấy có 01 cái máy cưa để ở ngoài sân, lúc đó gia đình ông O và xung quanh không có ai nên P đã lấy trộm chiếc máy cưa mang xuống đường cách nhà ông O khoảng 50m rồi P về nhà lấy xe máy của gia đình chở chiếc máy cưa theo hướng M - Nguyên Bình để tìm người bán. P để chiếc máy cưa ở đầu cổ xe máy, khi đi đến Khuổi Bung thuộc xã M P thấy có 01 bao tải màu vàng ở đường, P đã dùng xe lấy chiếc bao tải cho máy cưa vào bên trong rồi buộc vào cổ xe như lúc ban đầu. Sau đó, P gọi điện cho Lý Phụ Và là anh trai của P trú tại xóm Sáng Lìn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang ở bệnh viện Tỉnh Túc để nhờ Và tìm người mua máy cưa. Khi P đi đến đoạn cua “N” thuộc xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thì gặp Và. Hai người cùng nhau mang chiếc máy cưa đi bán cho một người đàn ông tên Triệu Văn T, sinh năm 1951 ở xóm Lũng Nội, xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng với giá 5.000.000,đ (*Năm triệu đồng*). Sau đó, P cùng Và xuống thị trấn Tỉnh Túc dùng số tiền vừa bán máy cưa được mua ma túy hết 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*), sau khi sử dụng ma túy xong P mới nói cho Và biết chiếc máy cưa vừa bán là do trộm cắp mà có. Số tiền còn lại sau khi mua ma túy P không chia cho Và mà giữ lại tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy cưa nhãn hiệu Huspvarna 365, dòng máy thủy điện, có lam dài 80 cm, nhãn hiệu Shihl. Tại Kết luận số 07/KL-HĐĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị hiện tại của tài sản là 2.000.000,đ (*Hai triệu đồng*).

Đối với Lý Phụ Và, khi hành vi chiếm đoạt tài sản đã kết thúc bị cáo mới nhờ Và tìm người mua máy cưa do vậy hành vi của Và không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Khi đi bán máy cưa Và không biết chiếc máy cưa là tài sản trộm cắp mà có. Sau khi được bị cáo cho sử dụng ma túy cùng Và mới biết chiếc máy cưa là bị cáo lấy trộm. Bị cáo cũng không

chia tiền bán máy cưa cho Và mà tự tiêu sài cá nhân hết. Do vậy, hành vi của Và không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm được quy định tại Điều 390 của bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe máy P chở máy cưa đi bán, năm 2019 P đã lấy vào tỉnh Đắk Nông bán cho một người đàn ông nhưng không biết họ tên, địa chỉ do đó cơ quan điều tra không thể thu giữ được chiếc xe máy trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSNN ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Sành P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Sành P phạm tội trộm cắp tài sản.
- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến (09) chín tháng tù.
- Về vật chứng vụ án: Trả lại cho ông Lý Đào On chiếc máy cưa.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho ông Triệu Văn T số tiền 5.000.000,đ (*Năm triệu đồng*) mà ông T đã bỏ ra mua máy cưa với P.
- Về án phí: Bị cáo Lý Sành P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại không đồng ý nhận lại chiếc máy cưa và yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.00,đ trong đó 8.000.000,đ là tiền máy cưa và 2.000.000,đ là tiền công đi tìm máy cưa. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Triệu Văn T yêu cầu bị cáo trả lại cho ông T số tiền 5.200.000,đ mà ông T đã mua máy cưa với bị cáo. Bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 5.000.000,đ. Bị cáo bán máy cưa cho ông T được 5.000.000,đ, không phải là 5.200.000,đ như lời khai của ông T, do đó bị cáo đồng ý hoàn trả cho ông T 5.000.000,đ và yêu cầu được nhận lại chiếc máy cưa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Sành P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai đầu năm 2019 (bị cáo không nhớ rõ ngày nào), buổi trưa bị cáo đi rừng về nhà, khi đi qua nhà ông Lý Đào O là người cùng xóm, bị cáo thấy một chiếc máy cưa để ở ngoài sân. Nhà ông O và xung quanh không có ai nên bị cáo đã lấy trộm chiếc máy cưa rồi về nhà lấy xe máy một mình chở máy cưa vừa trộm được di chuyển theo hướng M - thị trấn Tĩnh Túc để bán. Khi bị cáo đi đến Khuổi Luông thuộc xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thì bị cáo gọi điện cho Lý Phụ Và là anh trai ruột của bị cáo trú tại xóm Sáng Lìn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang ở bệnh viện Tĩnh Túc chăm sóc vợ nhờ Và tìm người mua máy cưa. Bị cáo chở chiếc máy cưa ra đến đoạn cua “N” thuộc xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thì gặp Và. Sau đó, bị cáo và Và cùng nhau đem chiếc máy cưa bán cho một người đàn ông tên T, trú tại xóm Lũng Nọi, xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng được 5.000.000,đ. Sau khi bán được chiếc máy cưa, bị cáo cùng Và quay lại thị trấn Tĩnh Túc mua ma túy hết 500.000,đ cùng nhau sử dụng. Sử dụng ma túy xong bị cáo mới nói cho Và biết chiếc máy cưa vừa bán do bị cáo trộm cắp mà có. Số tiền còn lại bị cáo không chia cho Và mà giữ lại tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 365, dòng máy thủy điện, có lam dài 80 cm, nhãn hiệu Shihl. Tại Kết luận số 07/KL-HĐĐT ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị hiện tại của tài sản là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lý Phụ Và, khi hành vi chiếm đoạt tài sản đã kết thúc bị cáo mới nhờ Và tìm người mua máy cưa do vậy hành vi của Và không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Khi đi bán máy cưa Và không biết chiếc máy cưa là tài sản trộm cắp mà có. Sau khi được bị cáo cho sử dụng ma túy cùng Và mới biết chiếc máy cưa là bị cáo lấy trộm, bị cáo cũng không chia tiền bán máy cưa cho Và mà tự tiêu sài cá nhân hết. Do vậy hành vi của Và không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm được quy định tại Điều 390 của bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại không đồng ý nhận lại chiếc máy cưa do đã bị hỏng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000,đ trong đó 8.000.000,đ tiền máy cưa và 2.000.000,đ tiền công đi tìm máy cưa. Bị cáo không đồng ý theo yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường tiền máy cưa 5.000.000,đ và không bồi thường tiền công đi tìm máy cưa. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị hại không đồng ý nhận lại chiếc máy cưa do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Tại kết luận định giá số 07 ngày 08/5/2020 giá trị hiện tại của chiếc máy cưa là 2.000.000,đ. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 5.000.000,đ nên cần chấp nhận yêu cầu của bị cáo. Đối với số tiền 2.000.000,đ bị hại yêu cầu bị

cáo thanh toán tiền công đi tìm máy cưa tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình do đó không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông T là bà Bàn Mùi L1 yêu cầu bị cáo trả lại cho ông T số tiền 5.200.000,đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) mà ông T đã mua máy cưa với bị cáo. Bị cáo và Lý Phụ Và khai bán máy cưa cho ông T với giá 5.000.000,đ và bị cáo đồng ý trả lại cho ông T số tiền này. Xét thấy, việc mua bán giữa ông T và bị cáo chỉ trao đổi bằng miệng, không lập giấy tờ, mặt khác bị cáo và ông Và đều xác nhận mua máy cưa với giá 5.000.000,đ do đó không có căn cứ chứng minh ông T đã mua máy cưa với giá 5.200.000,đ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bị cáo trả lại cho ông T số tiền 5.000.000,đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu được nhận lại chiếc máy cưa. Do đó, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo chiếc máy cưa nhãn hiệu Huspvarna 365, dòng máy thủy điện, có lam dài 80 cm, nhãn hiệu Shihl, máy cũ đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Sành P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lý Sành P 06 (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lý Đào O số tiền 5.000.000,đ (*Năm triệu đồng*).

- Buộc bị cáo phải hoàn trả cho ông Triệu Văn T số tiền 5.000.000,đ (*Năm triệu đồng*).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Lý Sành P một chiếc máy cưa màu vàng, nhãn hiệu Husqvarna Special 365, lưỡi máy cưa dài 80cm, thân máy cưa dài 43cm, máy cũ đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 15 ngày 27/7/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lý Sành P phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã M;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

.....

Mã Nguyệt Thu